

Số: 612/QĐ-UBND

Hương Trà, ngày 12 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Văn bản số 09/VBHN-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thị xã Hương Trà;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã tại Tờ trình số 1544/TTr-TNMT ngày 09 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép:

Ông: Trần Đức Hiệp

CMND số: 191 772 592

Địa chỉ thường trú: TDP 5, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bà: **Lê Thị Nỡ**

CMND số: 190 636 132

Địa chỉ thường trú: TDP 5, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Được chuyển mục đích sử dụng đất 110,0 m² đất trồng cây lâu năm của thửa đất số: 335, tờ bản đồ số: 19, địa chỉ thửa đất tại: TDP 5, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế để sử dụng vào mục đích đất ở tại đô thị.

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: Theo Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng trong thời gian 5 năm (2020 - 2024) được Ban hành kèm theo Quyết định số 80/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã thông báo về nội dung cam kết của ông, bà: **Trần Đức Hiệp - Lê Thị Nỡ** sau khi chuyển mục đích sử dụng đất đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã, Trung tâm Hành chính công thị xã và UBND **phường Tứ Hạ** để tổ chức thực hiện.

2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Hương Trà có trách nhiệm:

- Hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định;

- Chính lý hồ sơ địa chính;

- Thông báo UBND **phường Tứ Hạ**, các cơ quan và bộ phận chuyên môn liên quan để cập nhật thông tin, chỉnh lý và lưu trữ hồ sơ địa chính.

3. UBND **phường Tứ Hạ**, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã, Trung tâm Hành chính công thị xã kiểm tra, giám sát về các nội dung ông, bà: **Trần Đức Hiệp - Lê Thị Nỡ** cam kết thực hiện khi được cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Hương Trà, Chủ tịch Ủy ban nhân dân **phường Tứ Hạ**, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Duy Hùng